

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/DS - ST

Ngày 16 tháng 5 năm 2023.

“V/v Tranh chấp hợp đồng
Mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thê Hằng và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST - DS ngày 12/01/2023, về việc: “*Kiến nghị tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 14/02/2023 của nguyên đơn: có Ông Trịnh Long N, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có Luật sư Phạm Duy C, Công ty L1 – Chi nhánh tại E. Địa chỉ: A L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Bị đơn: ông Nguyễn T. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2023 của nguyên đơn bản tự khai ngày 14/02/2023 của ông Trịnh Long N (Người đại diện theo ủy quyền của bà L) trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết, làm ăn với nhau nên bà Nguyễn Thị L đã bán thức ăn chăn nuôi cho ông Nguyễn T để ông T chăn nuôi tại nhà. Hai bên thỏa thuận ông

Nguyễn T lấy hàng nợ lại tiền và thanh toán dần, khi bán gia súc, gia cầm thì phải thanh toán trả hết số tiền cám còn nợ.

Tính từ ngày 21/3/2017 đến ngày 16/6/2017, ông Nguyễn T đã nhiều lần lấy cám và nợ lại tiền, việc này có ghi sổ sách và ông Nguyễn T có ký nhận đầy đủ. Ngày 16/6/2017 ông Nguyễn T đã chốt nợ với số tiền 117.090.000 đồng (*Một trăm mười bảy triệu không trăm chín mươi ngàn đồng*), sau khi đã trừ đi những lần ông Nguyễn T đã trả cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn T hẹn cuối năm 2017 sẽ trả đầy đủ tiền cho bà Nguyễn Thị L. Nhưng từ đó đến nay, ông Nguyễn T chưa trả khoản tiền nào cho bà Nguyễn Thị L. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết buộc ông Nguyễn T phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 117.090.000 đồng (*Một trăm mười bảy triệu không trăm chín mươi ngàn đồng*).

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2023 và biên bản hòa giải ngày 28/3/2023 bị đơn ông Nguyễn T trình bày: từ năm 2012 cho đến năm 2017 tôi (T) có mua cám tại đại lý thức ăn gia súc của vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Văn T1. Hai bên thỏa thuận khi nào có tiền tôi sẽ đem đến nhà trả. Đến ngày 16/6/2017 tôi và bà Nguyễn Thị L đã thanh toán và chốt lại số tiền nợ, tôi còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền 117.090.000 đồng và tôi có ký xác nhận ở phía dưới.

Sau khi các bên chốt nợ ngày 16/6/2017, vào các ngày 25 và ngày 26/8/2018 tôi đã trả cho ông Đỗ Văn T1 (chồng) bà Nguyễn Thị L được 2 lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (mỗi lần trả 25.000.000 đồng). Khi trả không viết giấy, nên tôi không có giấy tờ gì cung cấp cho Tòa án.

Nay bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu tôi phải trả số tiền mua cám còn lại 117.090.000.000 đồng, tôi không đồng ý số tiền trên. Hiện nay chỉ còn nợ lại của bà Nguyễn Thị L 67.090.000 đồng nên chỉ đồng ý trả số tiền 67.090.000 đồng.

Phản tranh luận:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến tranh luận: Sau khi phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Phạm Duy C đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn T phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền mua cám còn nợ lại 117.090.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không tranh luận bổ sung gì thêm.

- Bị đơn ông Nguyễn T vắng mặt tại phiên tòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến:

-*Về tố tụng:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Sau phân tích phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 440 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn T phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền mua cám còn lại là 117.090.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. *Xét về tố tụng*: Đây là vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, bị đơn ông **Nguyễn T** cư trú tại địa bàn **huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ông **Nguyễn T** vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. *Xét về nội dung*:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L**.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, các bên đương sự thừa nhận: Tính đến ngày 16/6/2017, ông **Nguyễn T** còn nợ bà **Nguyễn Thị L** số tiền thức ăn gia súc còn thiếu là 117.090.000 đồng (*Một trăm mười bảy triệu không trăm chín mươi ngàn đồng*) là có thực. Việc xác lập nhận tiền nợ tại thời điểm ngày 16/6/2017 của các bên là có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên không cần phải chứng minh.

[2.2] Xét ý kiến của bị đơn ông **Nguyễn Thạch**

Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ kiện, ông **Nguyễn T** cho rằng: Vào các ngày 25 và ngày 26/8/2018 ông **Nguyễn T** đã trả cho ông **Đỗ Văn T1** (chồng) bà **Nguyễn Thị L** hai lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, việc này trả tiền này không được bà **Nguyễn Thị L** thừa nhận, hiện ông **Đỗ Văn T1** đã chết, nhưng ông **Nguyễn T** cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Mặc dù ông **Nguyễn T** cho rằng đã trả số tiền 50.000.000 đồng cho ông **Đỗ Văn T1**, nhưng trong biên bản hòa giải thành ngày 28/3/2023 ông **Nguyễn T** lại thừa nhận số tiền hiện còn nợ là 117.090.000 đồng và xin trả dần hàng tháng, nên không có cơ sở để chấp nhận lời khai của ông **Nguyễn T**.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị L** là có cơ sở, ông **Nguyễn T** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông **Nguyễn T** phải trả cho bà **Nguyễn Thị L** số tiền 117.090.000 đồng là có căn cứ.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông **Nguyễn T** để giải quyết vụ án, nhưng ông **Nguyễn T** vắng mặt được xem là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

[3] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L** được chấp nhận, nên ông **Nguyễn T** phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối số tiền phải trả. Hoàn trả cho bà **Nguyễn Thị L** số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 430; Điều 440 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị L.**

Buộc ông **Nguyễn T** phải trả cho bà **Nguyễn Thị L** số tiền mua cám chưa trả là 117.090.000 đồng. *(Một trăm mười bảy triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về án phí: Buộc ông **Nguyễn T** phải nộp 5.854.500 đồng *(Năm triệu tám trăm năm mươi tư nghìn, năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (Theo mức 5 % x 117.090.000 đồng).

Hoàn trả cho bà **Nguyễn Thị L** số tiền 2.927.250 đồng (Hai triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020476, ngày 10/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Thi hành án DS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuấn